

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

0	1	4							
---	---	---	--	--	--	--	--	--	--

Hợp đồng này được lập tại vào ngày tháng năm 20...., giữa:

Bên A: KHÁCH HÀNG (gọi tắt là “Khách hàng”)

Tên Khách hàng:

Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKHHĐ:

Ngày cấp: Nơi cấp/cơ quan cấp:

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở chính:

Số điện thoại liên lạc: Email: Fax:

Đối với khách hàng tổ chức:

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền:

Chức vụ:

Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Quyết định/ Giấy ủy quyền số (nếu có): Ngày ký:

Bên B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á (gọi tắt là “DAS”)

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy phép hoạt động số:

Đại diện ký Hợp đồng: Chức vụ:

Giấy ủy quyền số:

1. Khách hàng đề nghị mở Tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc và Tài khoản giao dịch ký quỹ và DAS đồng ý giao kết Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc và Tài khoản giao dịch ký quỹ.
2. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung của Bộ Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng tương ứng với các dịch vụ Khách hàng đăng ký tại DAS, đính kèm Hợp đồng này. Bộ Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng được DAS đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của DAS và có thể được chỉnh sửa, bổ sung theo từng thời kỳ. Việc Khách hàng sử dụng các dịch vụ có liên quan đến Hợp đồng sau khi DAS thông báo có sự thay đổi của Bộ Các Điều khoản và Điều kiện được xem như Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các nội dung thay đổi này.
3. Khách hàng cam kết tất cả những thông tin cung cấp cho DAS là đầy đủ, trung thực, chính xác. Khi có bất kỳ thay đổi nào, Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời đến DAS. Trường hợp Khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, đền bù thiệt hại cho DAS do việc cung cấp thông tin sai của Khách hàng gây ra.
4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản làm cơ sở thực hiện.

BÊN A (KHÁCH HÀNG) *

(Ký, ghi rõ họ tên, dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B (DAS)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và dấu)

I. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

Khách hàng đăng ký và đề nghị DAS để sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán và các dịch vụ sau:

1. Đăng ký mở tài khoản giao dịch

STT	Loại tài khoản	Số tài khoản	Đăng ký	KH ký xác nhận nếu đăng ký mở và sử dụng
1	Giao dịch ký quỹ <i>(Khách hàng đăng ký dịch vụ giao dịch ký quỹ bắt buộc đăng ký dịch vụ Ủng trước tiền bán chứng khoán)</i>		<input type="checkbox"/>	
2	Tài khoản kết nối		<input type="checkbox"/>	

2. Đăng ký dịch vụ khác

STT	Loại dịch vụ	Đăng ký	KH ký xác nhận nếu đăng ký sử dụng
1	Giao dịch chứng khoán trực tuyến	<input type="checkbox"/>	
2	Ủng trước tiền bán chứng khoán	<input type="checkbox"/>	

3. Đăng ký chuyển tiền

STT	Nội dung	Đăng ký	KH ký xác nhận nếu đăng ký sử dụng
1	Đăng ký chuyển khoản nội bộ sang tài khoản giao dịch chứng khoán tại DAS: 1. Tên chủ tài khoản: Số tài khoản: 2. Tên chủ tài khoản: Số tài khoản: 3. Tên chủ tài khoản: Số tài khoản:	<input type="checkbox"/>	
2	Đăng ký chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng: 1. Tên chủ tài khoản: Địa chỉ: Số tài khoản: Tại Ngân hàng: Chi nhánh: Tỉnh/TP: 2. Tên chủ tài khoản: Địa chỉ: Số tài khoản: Tại Ngân hàng: Chi nhánh: Tỉnh/TP: 3. Tên chủ tài khoản: Địa chỉ: Số tài khoản: Tại Ngân hàng: Chi nhánh: Tỉnh/TP:	<input type="checkbox"/>	

4. Tên chủ tài khoản:
Địa chỉ:
Số tài khoản: Tại Ngân hàng:
Chi nhánh: Tỉnh/TP:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT KHÁCH HÀNG THU THẬP THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN, PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN VÀ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

1. Giới tính:
2. Quốc tịch:..... Quốc tịch khác:.....
3. Địa chỉ đăng ký cư trú tại quốc gia mang quốc tịch:
4. Địa chỉ liên lạc:.....
5. Nơi đăng ký cư trú (đối với người không quốc tịch và người nước ngoài):
Tại Việt Nam:
Tại nước ngoài:.....
6. Nghề nghiệp:..... Chức vụ:
7. Số tài khoản ngân hàng: Nơi mở tài khoản:.....
8. Thông tin về tài khoản thanh toán và lưu ký khác (dành cho Khách hàng có tài khoản lưu ký, thanh toán ngoài DAS)
Số tài khoản thanh toán:..... Ngân hàng thanh toán:.....
Số tài khoản lưu ký:..... Ngân hàng lưu lý:.....
9. Tài khoản giao dịch mở tại công ty chứng khoán khác:
Số tài khoản: Nơi mở tài khoản:.....
Số tài khoản: Nơi mở tài khoản:.....
Số tài khoản: Nơi mở tài khoản:.....

III. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN GIAO DỊCH (NẾU CÓ)

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh: Giới tính:
3. Quốc tịch:
4. Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
5. Địa chỉ liên lạc:.....
6. Điện thoại liên lạc:.....

IV. Thông tin liên quan đến giao dịch chứng khoán:

1. Loại chứng khoán:
2. Phương thức đặt lệnh: Tại quầy Điện thoại Internet
3. Phương thức giao dịch tiền: Tại quầy Chuyển khoản online (cho chính chủ tài khoản)
4. Phương thức nhận kết quả: Tại quầy SMS Hình thức khác
5. Phương thức nhận sao kê hàng tháng: Tại quầy Email
6. Phương thức khấu trừ thuế thu nhập: theo quy định pháp luật hiện hành.

V. THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ CỦA KHÁCH HÀNG

1. Mục tiêu đầu tư (tổng bằng 100%): Ngắn hạn Trung hạn Dài hạn
2. Mức độ chấp nhận rủi ro (tổng bằng 100%): Thấp Trung bình Cao
3. Hiểu biết về chứng khoán: Chưa có Hạn chế Tốt
4. Kinh nghiệm đầu tư: Chưa có Cổ phiếu Trái phiếu Tín phiếu kho bạc

VI. THÔNG TIN NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG/ QUỸ ĐẠI CHÚNG

Khách hàng giữ chức danh quản lý và/hoặc sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên và/hoặc thuộc đối tượng phải công bố thông tin (CBTT) khi thực hiện giao dịch chứng khoán:

- Không Có (Điền thông tin kê khai bên dưới)

Tên Công ty đại chúng/ Mã CK	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Khách hàng thuộc đối tượng CBTT
		<input type="checkbox"/> ≥ 5% <input type="checkbox"/> < 5%	<input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)

Trong đó: (1): Người nội bộ – (2) Người có liên quan của người nội bộ – (3) Người sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành – (4): Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng

VII. THÔNG TIN TUÂN THỦ FATCA

1. Đối với Khách hàng là cá nhân:

- (a) Khách hàng là đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ (W9).
- (b) Khách hàng không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ nhưng có 1 trong những dấu hiệu Mỹ theo quy định của FATCA: (1) Có thẻ xanh Mỹ; (2) Có nơi sinh tại Mỹ; (3) Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú, cư trú tại Mỹ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ); (4) Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu thư tại Mỹ; (5) Có số điện thoại liên lạc tại Mỹ; (6) Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Mỹ; (7) Có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Mỹ.
- (c) Khách hàng không phải là các đối tượng nêu trên.

Bằng cách tích chọn vào các ô thích hợp phía trên và ký xác nhận tại Hợp đồng này, Khách hàng cam kết các thông tin kê khai là chính xác và đầy đủ. Khách hàng cam kết thông báo cho DAS ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Trong trường hợp Khách hàng tích chọn là (a) hoặc (b), Khách hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA (mẫu đơn W9/ W8-Ben và/ hoặc tài liệu khác chứng minh) trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA cho DAS thì tài khoản của Khách hàng này được phân loại là “Tài khoản chống đối” theo quy định. Đồng thời, Khách hàng đồng ý cho DAS báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu (nếu có).

2. Đối với Khách hàng là tổ chức:

- (a) Tổ chức được thành lập tại Mỹ hay thành lập theo pháp luật Mỹ hay có tổ chức hoạt động tại Mỹ hay chịu sự kiểm soát của một công dân/ người cư trú Hoa Kỳ.
- (b) Tổ chức là đơn vị tín thác có đặc điểm sau: (1) một Tòa án tại Mỹ có thể có quyền hạn theo luật định về việc đưa ra các lệnh hay phán quyết liên quan đến hầu như tất cả các vấn đề về quản lý của đơn vị tín thác, và (2) một hoặc nhiều người Hoa Kỳ có quyền kiểm soát đối với các quyết định quan trọng của đơn

**BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG
MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

1. Bộ Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ (Gọi tắt là Bộ Điều khoản) được áp dụng đối với tất cả các tài khoản giao dịch được mở tại DAS cùng với các dịch vụ do DAS cung cấp. Khi Khách hàng mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tại DAS, Khách hàng mặc nhiên tuân thủ các quy định chung tại Bộ Điều khoản này đối với các dịch vụ Khách hàng đăng ký sử dụng.
2. Khách hàng hiểu rằng, Bộ Điều khoản này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ, sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”, Khách hàng đã ký kết với DAS và có giá trị pháp lý ràng buộc Khách hàng và DAS.
3. Khách hàng hiểu, đồng ý và cam kết thực hiện đúng Bộ Điều khoản này và các Phụ lục kèm theo (nếu có) mà Khách hàng đã ký kết với DAS.
4. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào tại Bộ Điều khoản này, DAS sẽ thông báo đến Khách hàng dưới các hình thức: email hoặc tin nhắn SMS hoặc điện thoại. Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ thời điểm DAS thông báo, Khách hàng không có bất kỳ phản hồi nào đối với việc thay đổi này, DAS xem như Khách hàng đã đồng ý và cam đoan thực hiện theo nội dung mới của DAS. Ngoài ra, việc Khách hàng sử dụng các dịch vụ có liên quan đến Hợp đồng sau khi DAS thông báo có sự thay đổi của Bộ Điều khoản được xem như Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các nội dung thay đổi này.
5. Bộ Điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.
6. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ đều được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trong trường hợp hòa giải không thành, các Bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN)

Bộ Điều khoản về giao dịch chứng khoán được áp dụng đối với Tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại DAS theo Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ.

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. **“Giao dịch trực tuyến”** là việc Khách hàng thực hiện và DAS chấp thuận thực hiện các lệnh giao dịch chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại DAS mà các giao dịch đó được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, điện thoại, tin nhắn SMS, email, web-chat và các phương tiện điện tử khác mà DAS triển khai sử dụng.
2. **“Dịch vụ giao dịch trực tuyến”** là dịch vụ do DAS cung cấp cho Khách hàng để mở tài khoản giao dịch chứng khoán, đặt lệnh mua bán chứng khoán, hủy lệnh mua bán chứng khoán, nhận kết quả mua bán chứng khoán theo quy định hiện hành, cũng như các yêu cầu hỗ trợ giao dịch chứng khoán khác, các tiện ích trực tuyến khác (ứng trước tiền bán chứng khoán, chuyển tiền trực tuyến, xác nhận lệnh giao dịch thực hiện theo yêu cầu của khách hàng...) được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử.
3. **“Hệ thống”** là hệ thống do DAS thiết lập để thực hiện các giao dịch trực tuyến bao gồm các phần mềm, tiện ích, ứng dụng được cài đặt tại địa chỉ tên miền chính của DAS là www.dag.vn.
4. **“Tên đăng nhập”** là dãy ký tự do DAS cung cấp và Khách hàng dùng để sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến.
5. **“Mật khẩu”** là dãy mã hiệu do DAS cung cấp khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và Khách hàng có thể thay đổi tùy thích và liên tục để bảo mật thông tin của mình.
6. **“VSD”** là Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
7. **“Hợp đồng”** là Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ.

Điều 2. Tài khoản giao dịch chứng khoán

Khách hàng đề nghị DAS mở tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện giao dịch chứng khoán tại DAS. Toàn bộ số tiền, chứng khoán và các dịch vụ liên quan đến tiền, chứng khoán của Khách hàng sẽ được quản lý, hạch toán trên số tài khoản được DAS cấp cho Khách hàng tại Hợp đồng này.

Điều 3: Phạm vi áp dụng

1. Thông qua Hợp đồng, DAS đồng ý mở một tài khoản giao dịch chứng khoán cho Khách hàng tại DAS và cung cấp các sản phẩm dịch vụ liên quan đến chứng khoán cho Khách hàng bao gồm:
 - a. Môi giới chứng khoán, cung cấp kết quả giao dịch chứng khoán cho Khách hàng;
 - b. Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
 - c. Dịch vụ giao dịch ký quỹ và các dịch vụ hỗ trợ tài chính khác khi có sự thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ đó;
 - d. Các dịch vụ liên quan đến giao dịch trực tuyến: Tra cứu thông tin đầu tư, thông tin thị trường; các công cụ cho phép Khách hàng đặt lệnh mua, bán, hủy và sửa lệnh trong giao dịch chứng khoán tại DAS; truy cập vào tài khoản chứng khoán, truy cập bảng giá trực tuyến, thông kê thị trường...
 - e. Và những dịch vụ trực tuyến khác.
2. Trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý ủy quyền cho DAS nhân danh và thay mặt Khách hàng thực hiện các công việc:
 - a. Quản lý tiền, chứng khoán của Khách hàng trong tài khoản giao dịch chứng khoán;

- b. Thực hiện các quyền lợi hợp pháp khác gắn liền với chứng khoán thuộc quyền sở hữu của Khách hàng khi Khách hàng yêu cầu;
- c. Tự động trích số chứng khoán trong tài khoản lưu ký chứng khoán của Khách hàng để thanh toán những lệnh bán được thực hiện;
- d. Bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng với DAS theo quy định về các điều kiện sử dụng các sản phẩm dịch vụ của DAS, khi Khách hàng sử dụng dịch vụ đó;
- e. Thu tiền bán chứng khoán và ghi tăng số tiền này vào tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc chuyển số tiền này vào tài khoản lưu ký chứng khoán của Khách hàng;

Điều 4: Biểu phí dịch vụ

DAS có quyền thu và thay đổi phí/ lệ phí theo quy định. Biểu phí thay đổi sẽ được thông báo tại sàn giao dịch của DAS và trên trang thông tin điện tử của DAS là www.dag.vn trước khi biểu phí có hiệu lực.

Điều 5: Phương thức giao dịch

1. DAS nhận lệnh của Khách hàng qua các hình thức sau: Nhận lệnh trực tiếp từ phiếu lệnh của Khách hàng, nhận lệnh gián tiếp qua Internet, điện thoại, fax, email, ... theo thỏa thuận giữa Khách hàng và DAS. Khi Khách hàng đặt lệnh theo hình thức nào đều phải tuân thủ các điều kiện do DAS quy định đối với hình thức đặt lệnh đó.
2. Khách hàng lựa chọn các hình thức giao dịch điện tử có thể gọi đến số điện thoại tại DAS hoặc ứng dụng DAS Trading hoặc website www.dag.vn để đặt lệnh trực tuyến. DAS sẽ cấp cho Khách hàng tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập, Khách hàng được quyền thay đổi mật khẩu, có trách nhiệm quản lý và bảo mật mật khẩu trong giao dịch.

Điều 6: Bảo mật

1. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật, không cung cấp cho người khác các thông tin như tên đăng nhập/ mật khẩu; các lệnh mua bán; lệnh yêu cầu hỗ trợ giao dịch; và các lệnh khác.
2. Trường hợp Khách hàng phát hiện các thông tin bảo mật nêu trên không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì phải thông báo ngay cho DAS, nếu khách hàng không thông báo mà tự xử lý dẫn đến thiệt hại, thì Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm.
3. DAS có trách nhiệm khắc phục sự cố, bảo mật và lưu giữ thông tin của Khách hàng, không được quyền tiết lộ cho bên thứ ba nào, trừ khi phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nhà nước. Trong trường hợp Khách hàng bị quên hay mất tên đăng nhập/ mật khẩu, DAS khôi phục lại theo yêu cầu của Khách hàng.

Điều 7: Quyền của Khách hàng

1. Sở hữu hợp pháp tiền và chứng khoán mà Khách hàng ủy thác cho DAS lưu giữ trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
2. Đặt lệnh giao dịch chứng khoán (lệnh bán, mua, sửa và hủy) thông qua DAS theo các quy định hiện hành của pháp luật và quy trình, quy định của DAS;
3. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm nhận thông báo kết quả giao dịch, nếu Khách hàng không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với kết quả trên, DAS mặc nhiên Khách hàng chấp nhận kết quả giao dịch mà Khách hàng đã đặt lệnh trước đó.
4. Được hưởng các khoản lãi suất không kỳ hạn trên số dư tiền trong tài khoản. Mức lãi suất do Ngân hàng nơi DAS mở tài khoản cho Khách hàng công bố theo từng thời kỳ;
5. Yêu cầu DAS thông báo kết quả giao dịch chứng khoán và thông tin về tiền, chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán;

6. Được hưởng các khoản lợi nhuận phát sinh, và đầy đủ các quyền liên quan từ số chứng khoán mà Khách hàng sở hữu (bao gồm: quyền nhận cổ tức, lãi trái phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền biểu quyết của cổ đông....) do DAS lưu giữ theo quy định của pháp luật và các quy định khác được áp dụng;
7. Được quyền yêu cầu chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản vào một tài khoản khác do Khách hàng chỉ định. Khách hàng tự chịu trách nhiệm về yêu cầu chuyển tiền của mình và các chi phí phát sinh (nếu có);
8. Yêu cầu rút một phần hoặc toàn bộ số tiền, chứng khoán khỏi tài khoản khi không có nhu cầu giao dịch hoặc khi chấm dứt Hợp đồng;
9. Được ủy quyền cho DAS hoặc tổ chức, cá nhân khác thực hiện giao dịch và các dịch vụ khác trong phạm vi nội dung được quy định tại Hợp đồng này.

Điều 8: Nghĩa vụ của Khách hàng

1. Khi đặt lệnh giao dịch, Khách hàng phải đảm bảo đủ số dư tiền đối với lệnh mua chứng khoán hoặc chứng khoán đối với lệnh bán chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc đáp ứng yêu cầu ký quỹ giao dịch theo quy định về tỷ lệ ký quỹ của DAS. Ngoài những quy định trên Khách hàng còn phải tuân thủ những quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và theo quy định của DAS;
2. Khi Khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến tại DAS, Khách hàng đã tìm hiểu đầy đủ về dịch vụ giao dịch trực tuyến của DAS, tự nguyện đăng ký tham gia và chấp thuận những rủi ro liên quan đến giao dịch trực tuyến như quy định tại Bản công bố rủi ro của DAS;
3. Khách hàng phải chịu trách nhiệm về việc bảo mật và việc sử dụng các thông tin định dạng, mật mã, số tài khoản và bất kỳ lệnh nào hoặc thông tin nào DAS nhận được thì đều được coi là lệnh của Khách hàng;
4. Thanh toán các khoản phí môi giới và các khoản phí khác phát sinh trong quá trình giao dịch do DAS thực hiện theo lệnh của Khách hàng. Các khoản phí này do DAS công bố từng thời kỳ, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Nếu đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà Khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ thì ngoài nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, Khách hàng còn phải trả thêm phí chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán, nhân với số ngày chậm thanh toán. Khách hàng cũng đồng ý, trong trường hợp đến hạn thanh toán, nếu Khách hàng chưa thanh toán hết các khoản phí cho DAS, DAS có toàn quyền trích trong tài khoản tiền của Khách hàng để thu hồi các khoản nợ, hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo mức giá mà DAS có toàn quyền quyết định để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán còn dư DAS sẽ hoàn trả cho Khách hàng, nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán mà không đủ để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng, Khách hàng phải nộp thêm tiền vào tài khoản. Khách hàng theo đây đồng ý sẽ không khiếu nại hoặc khiếu kiện DAS về số lượng và/hoặc giá bán tài sản để thanh toán cho khoản nợ của Khách hàng;
5. Mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch do DAS thực hiện theo lệnh của Khách hàng;
6. Thanh toán các khoản thuế trong giao dịch chứng khoán và thu nhập có liên quan cho cơ quan thuế, bằng cách tự thanh toán hoặc đề nghị DAS thanh toán thay;
7. Cam kết thực hiện đúng theo quy định, hướng dẫn của DAS và pháp luật hiện hành;
8. Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật:
 - a. Tính xác thực của các thông tin về Khách hàng và các giao dịch Khách hàng đã cung cấp cho DAS;
 - b. Những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phát sinh do lỗi của Khách hàng trong việc khai báo, cung cấp hoặc bảo mật thông tin;
9. Thông báo kịp thời với DAS khi phát hiện thấy những sai sót, nhầm lẫn trên Tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc tài khoản bị người khác lợi dụng;

10. Hoàn trả ngay cho DAS những khoản ghi có không phải của Khách hàng khi phát hiện ra việc hạch toán sai hoặc khi nhận được thông báo của DAS mà Khách hàng không chứng minh được quyền thụ hưởng.
11. Bồi thường thiệt hại cho DAS trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này hoặc do Khách hàng vi phạm pháp luật gây thiệt hại trực tiếp đến DAS.

Điều 9: Quyền của DAS

1. Được quyền trích tiền và/hoặc chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng để thực hiện thanh toán theo lệnh giao dịch của Khách hàng đã được khớp lệnh;
2. Hưởng phí Môi giới và các khoản phí khác phù hợp với quy định của pháp luật bằng cách trích trên số dư tiền của Khách hàng các khoản phí nêu trên;
3. Được phép sử dụng số dư tài khoản của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ nợ phát sinh từ Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Trong trường hợp số dư trên tài khoản của Khách hàng không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ phát sinh nêu trên, DAS có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường các thiệt hại (nếu có);
4. Phối hợp với tổ chức lưu ký nơi Khách hàng mở tài khoản lưu ký chứng khoán để hạch toán, thanh toán các khoản giao dịch của Khách hàng;
5. Được thực hiện các giao dịch hoặc tác nghiệp để đảm bảo cho những giao dịch đầy đủ và chính xác đối với Khách hàng và DAS;
6. Được Khách hàng ủy quyền thực hiện giao dịch chứng khoán theo giấy ủy quyền và thanh toán các khoản thuế cho cơ quan thuế theo ủy quyền hoặc quy định của Pháp luật.
7. Trường hợp khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán:
 - a. Đồng ý để DAS được quyền chủ động trích tiền từ Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng mà khách hàng đã đăng ký với DAS trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách hàng để thu lại giá trị ứng trước và phí ứng trước theo mức phí quy định hiện hành của DAS ngay khi tiền bán chứng khoán về Tài khoản giao dịch chứng khoán này.
 - b. Hoàn trả lại cho DAS giá trị ứng trước và phí ứng trước phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của DAS nếu kết quả khớp lệnh bán chứng khoán nói trên bị hủy thanh toán theo thông báo của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán vì bất kỳ lý do gì.
8. Phong tỏa tài khoản của Khách hàng trong một số trường hợp đặc biệt theo quy định;
9. Có quyền không thực hiện các lệnh giao dịch/ yêu cầu sử dụng dịch vụ của Khách hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý nếu phát hiện trường hợp Khách hàng vi phạm các thỏa thuận với DAS, quy định của DAS hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
10. Được tự động trích tiền từ Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a. DAS phát hiện đã có ghi nhầm vào tài khoản của Khách hàng;
 - b. Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc Khách hàng phải thanh toán một số nghĩa vụ.

Điều 10: Nghĩa vụ của DAS

1. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến chứng khoán cho Khách hàng như quy định tại Điều 3 Bộ Điều khoản về giao dịch chứng khoán. Nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra dẫn đến việc tạm ngừng hoặc giảm sút chất lượng cung cấp dịch vụ, DAS phải kịp thời thông báo cho Khách hàng;
2. Đảm bảo cung cấp thuận tiện, đầy đủ an toàn dịch vụ giao dịch trực tuyến cho Khách hàng;
3. Thực hiện các lệnh giao dịch của Khách hàng phù hợp với quy định của Pháp luật;
4. Lưu giữ chứng khoán, thanh toán, bù trừ và giao dịch chứng khoán theo quy định của Pháp luật;

5. Quản lý và tách biệt tiền, chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng với DAS và Khách hàng khác;
6. Không được sử dụng tiền, chứng khoán của Khách hàng khi không có lệnh hoặc ủy quyền của Khách hàng, trừ trường hợp theo ghi nhận tại khoản 10 Điều 9 Bộ Điều khoản này và trường hợp DAS thực hiện theo quy định về việc thu hồi các khoản nợ do Khách hàng sử dụng dịch vụ mà chưa thanh toán đầy đủ cho DAS;
7. Bảo mật thông tin về Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của Pháp luật;
8. Gửi thông báo kết quả giao dịch, thông báo số dư tài khoản của Khách hàng theo yêu cầu của Khách hàng;
9. Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng trong trường hợp DAS vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Bộ Điều khoản này. DAS chỉ chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại trực tiếp phát sinh từ vi phạm và Khách hàng phải chứng minh các thiệt hại này do DAS gây ra.

Điều 11: Cam kết của hai Bên

1. Khách hàng thừa nhận đã nghiên cứu kỹ các quy định về giao dịch chứng khoán và việc đầu tư vào chứng khoán luôn hàm chứa rủi ro cao;
2. DAS đã cung cấp và hướng dẫn đầy đủ về những quy định về giao dịch chứng khoán, và hướng dẫn về cách thức thực hiện giao dịch theo quy định của Pháp luật và của DAS cho Khách hàng;
3. Khách hàng tự nguyện tham gia đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến và ý thức được rằng luôn tiềm ẩn rủi ro về kỹ thuật như đường truyền bị gián đoạn, hoạt động kết nối bị trì hoãn do sự tấn công của virus, từ phía nhà cung cấp dịch vụ internet hay dịch vụ viễn thông, sự cố từ phần mềm giao dịch cũng như các thiết bị hỗ trợ bằng điện thoại hoặc giao dịch trực tuyến. Khách hàng đồng ý chịu mọi rủi ro phát sinh (nếu có). DAS không có nghĩa vụ đối với các vấn đề bồi thường phát sinh từ những sự cố nêu trên.

Điều 12: Chấm dứt tài khoản giao dịch chứng khoán

1. Tài khoản giao dịch chứng khoán có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a. Hai Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng;
 - b. Khách hàng không có nhu cầu tiếp tục sử dụng Tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - c. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm và không khắc phục hoặc chấm dứt hành vi vi phạm theo yêu cầu của DAS;
 - d. Khách hàng là tổ chức phá sản, giải thể, sáp nhập, chia tách, hợp nhất. Khách hàng là cá nhân chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích;
 - e. DAS rút nghiệp vụ Môi giới;
 - f. DAS giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép.
2. Trường hợp DAS rút nghiệp vụ Môi giới, giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép, Hợp đồng sẽ chấm dứt, các tài khoản sẽ được đóng hoặc chuyển giao cho Công ty chứng khoán khác theo thoả thuận với Khách hàng;
3. Trong trường hợp Khách hàng mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại tổ chức lưu ký khác, khi mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại DAS thì chỉ áp dụng những điều khoản quy định về giao dịch chứng khoán.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN

(BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Bộ Điều khoản về giao dịch ký quỹ được áp dụng đối với các tài khoản giao dịch ký quỹ mở tại DAS theo Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ.

Điều 1: Giải thích từ ngữ

1. **“Giao dịch ký quỹ”** là giao dịch mua chứng khoán của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ mà có sử dụng tiền vay của DAS cấp cho Khách hàng, trong đó chứng khoán vừa mua và các chứng khoán được phép ký quỹ khác của khách hàng được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho Khoản vay.
2. **“Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ”** là chứng khoán thuộc Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ do DAS lựa chọn, công bố trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật.
3. **“Tài khoản giao dịch thông thường”** là tài khoản của khách hàng mở tại DAS để giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của DAS.
4. **“Tài khoản giao dịch ký quỹ”** là tài khoản của Khách hàng mở tại DAS để thực hiện Giao dịch ký quỹ như được quy định tại Hợp đồng này.
5. **“Dư nợ ký quỹ”** của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ là tổng số tiền Khách hàng nợ DAS.
6. **“Giá chứng khoán”** tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất của chứng khoán đó và không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của DAS.
7. **“Giá trị chứng khoán”** là tổng giá trị của số lượng chứng khoán tính theo giá chứng khoán.
8. **“Tổng tài sản trên Tài khoản giao dịch ký quỹ”** bao gồm tiền, tiền bán chứng khoán đang chờ về (CB) cộng với giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
9. **“Tài sản thực”** có trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng bằng tổng giá trị tài sản trên Tài khoản giao dịch ký quỹ trừ đi Dư nợ ký quỹ của khách hàng.
10. **“Tỷ lệ ký quỹ”** là tỷ lệ giữa giá trị Tài sản thực có so với Tổng tài sản trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
11. **“Tỷ lệ ký quỹ ban đầu”** là tỷ lệ giữa giá trị Tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.
12. **“Tỷ lệ ký quỹ duy trì”** là tỷ lệ tối thiểu giữa Tài sản thực có so với giá trị Tổng tài sản trên Tài khoản giao dịch ký quỹ, mà khi Tỷ lệ ký quỹ bằng hoặc nhỏ hơn giá trị này, DAS sẽ thực hiện lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung theo quy định tại Hợp đồng này.
13. **“Tỷ lệ ký quỹ xử lý”** là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với giá trị tổng tài sản trên TK GDKQ của KH do DAS quy định. Khi TK GDKQ của KH chạm tỷ lệ ký quỹ xử lý, DAS có toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm của KH.
14. **“Giá trị ký quỹ yêu cầu”** bằng giá trị chứng khoán nhân với Tỷ lệ ký quỹ ban đầu.
15. **“Sức mua”** là khả năng mua chứng khoán tối đa trong ngày của tài khoản KH do DAS tính toán, xác định.
16. **“Sở Giao dịch Chứng khoán”** là Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch chứng khoán khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.
17. **“Hạn mức cho vay”** là giá trị tối đa mà DAS cho Khách hàng vay để thực hiện Giao dịch ký quỹ tại mọi thời điểm.

18. **“Khoản vay”** là khoản tiền DAS giải ngân cho Khách hàng trong Hạn mức Cho vay theo quy định của DAS với mục đích để Khách hàng thanh toán việc mua chứng khoán ký quỹ.
19. **“Phí Dịch vụ”** bao gồm phí gia hạn Khoản vay, phí môi giới, phí lưu ký và bất kỳ khoản phí nào khác liên quan đến việc sử dụng dịch vụ Giao dịch ký quỹ của Khách hàng theo quy định của DAS.
20. **“Nghĩa vụ Thanh toán”** là toàn bộ số tiền Khách hàng nợ, có nghĩa vụ phải thanh toán, hoàn trả cho DAS trên Tài khoản giao dịch ký quỹ, bao gồm nhưng không giới hạn Dự nợ ký quỹ, Phí Dịch vụ, chi phí xử lý Tài sản bảo đảm, các khoản chi phí khác liên quan, và bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng phát sinh theo quy định tại Hợp đồng này.
21. **“Tài sản bảo đảm”** là toàn bộ tài sản của Khách hàng bao gồm tiền mặt, chứng khoán hiện có hoặc sẽ có phát sinh từ Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng tại DAS hoặc trong bất kỳ tài khoản, tài sản nào của Khách hàng để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng.
- Khách hàng đồng ý dùng toàn bộ Tài sản bảo đảm nêu trên để bảo đảm thực hiện Nghĩa vụ Thanh toán đối với DAS theo Hợp đồng này và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ các giao dịch thỏa thuận giữa Khách hàng với DAS.
22. **“Ngày giao dịch”** là bất kỳ ngày nào, trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày Lễ và bất kỳ ngày nào mà Sở Giao dịch Chứng khoán được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa thị trường giao dịch chứng khoán theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
23. **“Hợp đồng”** là Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ.

Điều 2: Phạm vi và mục đích áp dụng

- Hợp đồng này đồng thời là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng. Mục đích vay để mua chứng khoán ký quỹ.
- Khách hàng mở Tài khoản giao dịch ký quỹ để giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của DAS.
- Thông qua Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng, DAS sẽ quản lý hạch toán theo dõi toàn bộ tiền, chứng khoán và các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền và chứng khoán của Khách hàng trên Tài khoản này.

Điều 3: Quy định về Tài sản thực có của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ

Tài sản thực có của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ bao gồm:

Tên khoản mục	Giá trị tương ứng
Tiền mặt	(1): Tiền mặt
Tiền bán chứng khoán đã khớp lệnh chờ về	(2): Giá trị chứng khoán bán – Phí Giao dịch – Thuế thu nhập cá nhân
Chứng khoán sẵn có trên tài khoản	(3): Số lượng CK * Giá chứng khoán
Chứng khoán đã khớp lệnh đang chờ về	(4): Số lượng CK * Giá chứng khoán
Chứng khoán thường đã ghi nhận trên tài khoản	(5): Số lượng CK * Giá chứng khoán
Chứng khoán đã đăng ký mua phát hành thêm chờ về	(6): Số lượng CK * Giá chứng khoán

Quyền mua chứng khoán	(7): Số lượng CK * (Giá chứng khoán – Giá mua quyền)
Dư nợ ký quỹ của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ	(8): Số tiền mà Khách hàng nợ DAS
Tổng cộng	Tài sản thực có của Khách hàng được tính theo công thức sau: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) – (8)

Trong đó:

- Chứng khoán được đề cập trong công thức này là chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ.
- Giá chứng khoán tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất của chứng khoán đó và không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của DAS.

Điều 4: Tỷ lệ ký quỹ và cách xác định tỷ lệ ký quỹ

- Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì và tỷ lệ ký quỹ xử lý do DAS quyết định, phù hợp với quy định pháp luật, hoạt động của DAS và công bố trong từng thời kỳ cụ thể.
- DAS xác định tỷ lệ ký quỹ của tài khoản Khách hàng vào cuối ngày giao dịch theo mức giá đóng cửa và không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định DAS.

Điều 5: Hạn mức, lãi suất, thời hạn vay, thời điểm tính lãi vay

- Hạn mức cho vay do DAS quyết định, điều chỉnh tăng hoặc giảm tại từng thời điểm mà không phải thông báo trước cho Khách hàng.
- Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ, lãi suất chậm thanh toán do DAS quyết định, điều chỉnh, ấn định hoặc thay đổi và công bố tại từng thời điểm cụ thể. Lãi suất cho vay, lãi suất chậm thanh toán, kể cả khi được điều chỉnh, sẽ được áp dụng trên tất cả các Khoản vay chưa thanh toán, bất kể Khoản vay đó phát sinh trước hay sau ngày các mức lãi suất này có hiệu lực.
- Thời hạn cho vay là thời gian được tính từ ngày DAS thực hiện giải ngân Khoản vay đến ngày cuối cùng thanh toán Khoản vay. Thời hạn này do DAS quyết định và được DAS công bố tại từng thời điểm cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật. Khách hàng không được vay quá hạn và có thể được gia hạn với điều kiện Tỷ lệ ký quỹ bằng hoặc lớn hơn Tỷ lệ ký quỹ ban đầu.

DAS có thể xem xét và tiếp tục gia hạn thời hạn cho vay trên cơ sở văn bản đề nghị gia hạn của Khách hàng. Thời gian gia hạn mỗi lần không quá 03 (ba) tháng và Khách hàng phải nộp phí gia hạn do DAS thông báo tại từng thời điểm.

- Ngày cuối cùng thanh toán Khoản vay là ngày mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ Khoản vay và các khoản lãi, phí kèm theo cho DAS.
- Thời hạn cho vay giao dịch ký quỹ thực tế là thời gian tính từ ngày DAS thực hiện giải ngân Khoản vay đến ngày Khách hàng thanh toán một phần hoặc toàn bộ Khoản vay.
- Tiền lãi cho vay giao dịch ký quỹ được tính từ thời điểm DAS giải ngân Khoản vay để thanh toán Giao dịch ký quỹ cho tới khi Khách hàng thực thanh lý một phần hoặc toàn bộ khoản vay.

Tiền lãi cho vay giao dịch ký quỹ được tính chi tiết như sau:

$$\text{Tiền lãi cho vay giao dịch ký quỹ} = \text{Số tiền vay giao dịch ký quỹ} \times \text{Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ} \times \text{Thời hạn cho vay giao dịch ký quỹ thực tế}$$

7. Nếu đến ngày cuối cùng phải thanh toán Khoản vay mà Khoản vay vẫn chưa được Khách hàng thanh toán toàn bộ thì DAS sẽ tính tiền lãi chậm thanh toán như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền lãi} & & \text{Số tiền vay} & & \text{Lãi suất} & & \text{Số ngày} \\ \text{chậm} & = & \text{giao dịch ký} & \times & \text{cho vay} & \times & \text{chậm} \\ \text{thanh toán} & & \text{quỹ chưa} & & \text{giao dịch} & \times & \text{thanh toán} \\ & & \text{thanh toán} & & \text{ký quỹ} & & \\ & & & & & \times & 1,5 & \times \end{array}$$

Số ngày chậm thanh toán được tính từ ngày cuối cùng thanh toán khoản vay đến ngày khoản vay được thanh toán toàn bộ.

Điều 6: Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung

1. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, DAS sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách hàng theo một trong các hình thức sau: tin nhắn, địa chỉ email, số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký. Lệnh gọi ký quỹ bổ sung từ DAS gửi tới Khách hàng được xem là Khách hàng đã nhận được khi tin nhắn sms/email đã được gửi đi thành công, khi cuộc gọi của DAS kết nối với Khách hàng.
2. Khách hàng phải thực hiện việc bổ sung Tài sản trong thời hạn DAS yêu cầu nhưng không quá hai (02) ngày làm việc.
3. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, DAS có toàn quyền lựa chọn xử lý Tài sản bảo đảm của Khách hàng hoặc tạm hoãn mà không cần bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách hàng. DAS sẽ tiến hành xử lý Tài sản bảo đảm cho đến khi Tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ ban đầu.

Điều 7: Phương thức thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, nếu Khách hàng không đủ số dư tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ để thực hiện việc mua chứng khoán đã được giao dịch trong ngày tại DAS (bao gồm phí giao dịch), Khách hàng có thể yêu cầu DAS giải ngân cho vay theo nguyên tắc sau:

1. Căn cứ vào Tỷ lệ ký quỹ ban đầu của khách hàng là tỷ lệ giữa Tài sản thực có (trước khi thực hiện giao dịch) so với giá trị Hợp đồng giao dịch (dự kiến thực hiện) tính theo giá thị trường, căn cứ vào hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của Khách hàng và căn cứ vào nguồn vốn của DAS, mà DAS có thể cho vay (giải ngân) một hoặc nhiều lần để Khách hàng thực hiện các giao dịch mua chứng khoán.
2. Căn cứ vào yêu cầu mua chứng khoán của Khách hàng trên phiếu lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ và/ hoặc các giao dịch bằng điện tử khác trên Tài khoản giao dịch ký quỹ mà DAS chấp nhận và giao dịch thành công, DAS sẽ giải ngân tiền vào Tài khoản giao dịch ký quỹ.
3. Khách hàng đương nhiên đồng ý nhận khoản giải ngân của DAS và Khách hàng có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho DAS khoản giải ngân này.
4. Khách hàng có toàn quyền quyết định việc đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán trên tổng số tiền của khách hàng và số tiền giải ngân của DAS; chịu trách nhiệm về việc lựa chọn mã chứng khoán và cách thức đầu tư trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
5. Khách hàng cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với DAS về phương thức giải ngân và nhận các khoản giải ngân quy định tại Điều này.

Điều 8: Phương thức xử lý Tài sản bảo đảm

1. Xử lý Tài sản bảo đảm trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng:

- 1.1. Trong các trường hợp sau đây, vào bất kỳ thời điểm nào, DAS có quyền được chủ động bán giải chấp một phần hoặc toàn bộ số lượng các chứng khoán, với bất kỳ mức giá nào do DAS tự quyết định, để

thu hồi toàn bộ các khoản tiền thuộc Nghĩa vụ Thanh toán và/ hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng đối với DAS, Khách hàng mặc nhiên đồng ý và cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện nào với DAS về việc này, cụ thể các trường hợp như sau:

- a. Khách hàng không ký quỹ bổ sung hoặc ký quỹ bổ sung không đầy đủ theo quy định;
- b. Khách hàng không thanh toán Dư nợ ký quỹ đến hạn mà không được DAS đồng ý cho gia hạn;
- c. Tỷ lệ ký quỹ duy trì dưới mức mà DAS quy định;
- d. Khách hàng vi phạm Nghĩa vụ Thanh toán hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với DAS;
- e. Khách hàng vi phạm các quy định tại Phần II này mà không khắc phục vi phạm trong thời hạn được DAS yêu cầu;
- f. Khách hàng là cá nhân chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; Khách hàng là tổ chức bị đình chỉ, tạm đình chỉ, chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc bị mở thủ tục phá sản;
- g. Khách hàng mất khả năng thanh toán hoặc chuẩn bị rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc có sự thay đổi bất lợi đáng kể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng dựa trên các thông tin mà DAS thu thập và toàn quyền xác định;
- h. Thị trường chứng khoán biến động dựa trên các thông tin mà DAS phân tích và toàn quyền xác định;
- i. Khi Hợp đồng này bị chấm dứt theo quy định pháp luật hoặc theo quy định của Hợp đồng này;
- j. Trường hợp khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định pháp luật.

1.2. Trong các trường hợp trên, khi DAS đã bán hết số lượng chứng khoán bị xử lý Tài sản bảo đảm, hoặc không bán được chứng khoán bị xử lý Tài sản bảo đảm thì DAS có quyền bán một phần hoặc toàn bộ số lượng các chứng khoán khác hoặc xử lý các Tài sản bảo đảm khác có trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng để thu hồi toàn bộ số tiền thuộc Nghĩa vụ Thanh toán hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác của Khách hàng đối với DAS. DAS có thể nhận chính Tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng.

1.3. Tiền thu được từ việc bán Tài sản bảo đảm trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng được sử dụng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên như sau: Thanh toán Phí giao dịch, Thuế thu nhập cá nhân, Thanh toán lãi vay, Thanh toán nợ gốc, phí ứng trước (nếu có) và các khoản chi phí, nghĩa vụ tài chính khác, Chuyển trả lại cho Khách hàng (nếu còn dư).

1.4. Khi xử lý Tài sản bảo đảm, DAS sẽ thông báo cho Khách hàng và thông báo này có thể được gửi đến Khách hàng vào cùng ngày mà DAS thực thi các quyền của mình theo Hợp đồng. Khách hàng đồng ý rằng DAS có thể xử lý Tài sản bảo đảm ngay lập tức sau khi xảy ra các trường hợp nêu tại khoản 1.1 Điều này, ngay cả khi vì bất kỳ lý do gì mà Khách hàng không nhận được thông báo về việc xử lý này.

1.5. Trước và/ hoặc sau khi DAS bán Tài sản bảo đảm, Khách hàng có nghĩa vụ phải công bố thông tin giao dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm và không giới hạn việc công bố thông tin về giao dịch cổ phần của cổ đông lớn hoặc cổ đông nội bộ hoặc xảy ra trường hợp phải công bố thông tin theo pháp luật. Khách hàng phải bồi thường cho DAS đối với bất kỳ khiếu kiện, điều tra hoặc hình thức xử phạt nào áp dụng bởi bất kỳ cơ quan nhà nước nào đối với việc Khách hàng không công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Khách hàng có nghĩa vụ thông báo một cách hợp lý cho DAS sau khi đã thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Xử lý các Tài sản bảo đảm khác của Khách hàng

- 2.1. Khách hàng cung cấp biện pháp bảo đảm đối với tất cả Tài sản bảo đảm của Khách hàng cho DAS để đảm bảo thanh toán Dư nợ ký quỹ và bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với DAS quy định tại Bộ Điều khoản này, gọi chung là Giao dịch bảo đảm. Các giao dịch bảo đảm này có thể là thế chấp, cầm cố hoặc bất kỳ giao dịch bảo đảm nào mà Khách hàng cung cấp đối với Tài sản bảo đảm cho DAS được pháp luật Việt Nam cho phép. Khách hàng đồng ý cung cấp cho DAS sự bảo đảm thích hợp để Giao dịch bảo đảm có hiệu lực theo Hợp đồng. Khách hàng đồng ý ký kết bất kỳ và tất cả tài liệu để Giao dịch bảo đảm có hiệu lực.
- 2.2. Nếu DAS yêu cầu Tài sản bảo đảm phải được đăng ký với Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và/ hoặc Trung tâm Lưu ký, Khách hàng phải ký tất cả tài liệu và thực hiện tất cả công việc theo chỉ thị của DAS để đăng ký Tài sản bảo đảm là bảo đảm hàng ưu tiên thứ nhất cho DAS.
- 2.3. Trừ khi được DAS chấp thuận trước, Khách hàng không được thực hiện (hoặc không được đồng ý thực hiện) những việc sau:
 - a. Cung cấp bảo đảm đối với Tài sản bảo đảm cho bất kỳ người nào trừ trường hợp được quy định tại Bộ Điều khoản này;
 - b. Trao bất kỳ quyền nào khác dưới bất kỳ hình thức nào đối với Tài sản bảo đảm cho một người khác hoặc thực hiện hoặc không thực hiện công việc nào đó dẫn đến một người khác được hưởng các quyền này;
 - c. Tặng cho hoặc chuyển nhượng Tài sản bảo đảm mà không có sự chấp thuận trước của DAS.
- 2.4. Khách hàng phải tuân thủ pháp luật và tất cả yêu cầu của cơ quan nhà nước có liên quan đến Tài sản bảo đảm.
- 2.5. Nếu DAS đồng ý để Khách hàng bán bất kỳ phần nào của Tài sản bảo đảm, Khách hàng sẽ dùng số tiền thu được để thanh toán Dư nợ ký quỹ theo cách thức nêu tại khoản 1.3 Điều này.
- 2.6. Nếu xảy ra một hoặc các trường hợp nêu tại khoản 1.1 Điều này, DAS được quyền:
 - a. Thực hiện bất kỳ quyền nào khác (bao gồm quyền biểu quyết) mà pháp luật trao cho bên nắm giữ, người được bảo đảm hoặc chủ sở hữu của Tài sản bảo đảm;
 - b. Nắm quyền sở hữu Tài sản bảo đảm và đăng ký Tài sản bảo đảm bằng tên của DAS;
 - c. Nhận bất kỳ cổ tức, tiền lãi hoặc thu nhập phải trả nào khác từ người cấp Tài sản bảo đảm;
 - d. Thực hiện bất kỳ hành động nào mà DAS cho rằng cần thiết và phù hợp với bất kỳ mục đích nào nói trên.
- 2.7. Sau khi xảy ra một hoặc các trường hợp nêu tại khoản 1.1 Điều này, DAS được quyền sở hữu tất cả hoặc một phần Tài sản bảo đảm để thu hồi Dư nợ ký quỹ bằng cách thực hiện mọi hành động mà pháp luật cho phép để DAS trở thành người sở hữu hợp pháp của Tài sản bảo đảm và thực hiện quyền sở hữu này. Đồng thời, DAS được toàn quyền quyết định bán toàn bộ hoặc một phần Tài sản bảo đảm một lần hoặc nhiều lần Bán Tài sản bảo đảm với bất kỳ mức giá nào và bất kỳ điều kiện nào hoặc lưu giữ, sở hữu Tài sản bảo đảm.

Điều 9: Quyền của Khách hàng

1. Đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán chứng khoán ký quỹ (gọi tắt là lệnh giao dịch ký quỹ) thông qua DAS theo các quy định hiện hành của DAS.
2. Sở hữu hợp pháp số tiền và chứng khoán đã lưu ký tại DAS.

3. Được hưởng các khoản lãi suất không kỳ hạn trên số dư tiền trong Tài khoản giao dịch ký quỹ. Mức lãi suất do ngân hàng nơi DAS mở tài khoản cho Khách hàng công bố theo từng thời kỳ.
4. Được hưởng các khoản lợi nhuận phát sinh, và đầy đủ các quyền liên quan (bao gồm: quyền nhận cổ tức, lãi trái phiếu, cổ phiếu thưởng,...) do DAS lưu giữ theo quy định của Pháp luật và các quy định khác được áp dụng.
5. Nhận các kết quả giao dịch ký quỹ.
6. Được quyền rút tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ sau khi thanh toán hết các khoản nợ với DAS hoặc theo tỷ lệ theo quy định của của DAS từng thời kỳ.

Điều 10: Nghĩa vụ của Khách hàng

1. Khi đặt lệnh giao dịch ký quỹ, Khách hàng phải đảm bảo đủ số dư tiền hoặc chứng khoán trên tài khoản và đáp ứng các yêu cầu giao dịch ký quỹ quy định. Không được thực hiện giao dịch ký, rút tiền vượt quá số mua trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng.
2. Khi lệnh giao dịch ký quỹ đã đặt, Khách hàng không được phép sửa đổi hoặc hủy lệnh một phần hoặc toàn bộ lệnh giao dịch, trừ trường hợp có sự chấp thuận của DAS và tuân thủ theo quy định hiện hành của Sở Giao dịch Chứng khoán.
3. Thanh toán các khoản phí môi giới, thuê thu nhập cá nhân và các khoản phí khác phát sinh trong quá trình giao dịch ký quỹ do DAS thực hiện theo lệnh của Khách hàng. Các khoản phí nêu trên được tính dựa trên biểu phí do DAS công bố từng thời kỳ, phù hợp với quy định hiện hành của Sở Giao dịch Chứng khoán.
4. Thực hiện việc ký quỹ bổ sung đầy đủ và đúng hạn kể từ ngày nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung từ DAS.
5. Thực hiện các Nghĩa vụ Thanh toán (thanh toán lãi vay, nợ gốc, tiền lãi phạt chậm thanh toán trên khoản dư nợ ký quỹ,...) đối với DAS đầy đủ và đúng hạn.
6. Cam kết vô điều kiện bằng mọi nguồn thu và tài sản của Khách hàng để hoàn trả đủ nợ gốc, lãi vay, phí giao dịch, thuế,... cho DAS.
7. Trong trường hợp Khách hàng yêu cầu DAS tư vấn về đầu tư chứng khoán, Khách hàng phải cung cấp đầy đủ và trung thực khả năng tài chính và mục đích đầu tư, và thông báo ngay cho DAS biết những thay đổi về khả năng tài chính và mục đích đầu tư.
8. Mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch do DAS thực hiện theo lệnh của Khách hàng.

Điều 11: Quyền của DAS

1. Từ chối cho vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu giao dịch ký quỹ hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm quy định của DAS và pháp luật.
2. Đơn phương thay đổi giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán, các tỷ lệ, hạn mức, lãi suất liên quan đến hoạt động giao dịch ký quỹ, bao gồm và không giới hạn về Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ xử lý, Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ, ...
3. Có quyền phong tỏa, ứng trước tiền bán chứng khoán, tự động thu hồi tiền, xử lý Tài sản bảo đảm trên Tài khoản giao dịch ký quỹ và yêu cầu Khách hàng bổ sung Tài sản bảo đảm để thu hồi Nghĩa vụ Thanh toán theo Điều 8 Bộ Điều khoản này.
4. Hưởng phí môi giới và các khoản phí khác phù hợp với quy định của pháp luật bằng cách trích trên số dư tiền của Khách hàng các khoản phí nêu trên.
5. Được phép trích tiền, chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng để thanh toán theo lệnh giao dịch ký quỹ của Khách hàng đã được thực hiện.

- Được phép sử dụng số dư tài khoản, bán chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng để thanh toán Nghĩa vụ Thanh toán. Trong trường hợp số dư trên tài khoản của Khách hàng không đủ thanh toán các nghĩa vụ phát sinh nêu trên, DAS có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có).

Điều 12: Nghĩa vụ của DAS

- Thực hiện các lệnh giao dịch ký quỹ của Khách hàng theo quy định của DAS phù hợp với quy định của Pháp luật.
- Lưu giữ tiền của khách hàng tại Tài khoản giao dịch ký quỹ của DAS.
- Lưu giữ chứng khoán, thanh toán bù trừ chứng khoán mà Khách hàng lưu ký tại Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng đứng tên DAS tại Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng với tiền và chứng khoán trên Tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường của khách hàng và tiền, chứng khoán của chính DAS.
- Không được phép sử dụng số dư tiền, chứng khoán của Khách hàng nếu không có lệnh của Khách hàng, ngoại trừ trường hợp Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu giao dịch ký quỹ quy định.
- Thông báo kịp thời, đầy đủ cho Khách hàng về những quyền lợi phát sinh liên quan đến chứng khoán trong Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng.
- Gửi cho Khách hàng bảng sao kê Tài khoản giao dịch ký quỹ định kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu của Khách hàng.
- Bảo mật thông tin về Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của Pháp luật.
- Bồi thường thiệt hại thoả đáng cho Khách hàng trong trường hợp phát sinh sai sót thực hiện giao dịch do lỗi cố ý của DAS.

Điều 13: Phương thức xử lý trong trường hợp DAS không thực hiện nghiệp vụ giao dịch ký quỹ

- Trường hợp DAS tự nguyện chấm dứt thực hiện giao dịch ký quỹ: DAS sẽ thông báo đến Khách hàng về việc tự nguyện chấm dứt và phương án để tất toán, thanh lý các khoản vay giao dịch ký quỹ theo quy định pháp luật.
- Trường hợp DAS không đáp ứng điều kiện giao dịch ký quỹ theo quy định: DAS sẽ có thông báo cụ thể đến Khách hàng về việc ngừng việc ký mới Hợp đồng, ngừng cho vay vốn để thực hiện giao dịch ký quỹ và phương án để tất toán, thanh lý các khoản vay giao dịch ký quỹ theo quy định pháp luật.

Điều 14: Cam kết của các Bên

- Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã nghiên cứu kỹ các quy định về giao dịch chứng khoán và đã được DAS giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
- Khách hàng cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ Điều khoản này. Khách hàng không thuộc những đối tượng bị cấm giao dịch ký quỹ theo quy định. Khách hàng không chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ Điều khoản này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của DAS.
- Khách hàng thừa nhận DAS đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ và người đại diện ký kết Hợp đồng của DAS.
- DAS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản thua lỗ, chi phí thiệt hại nào phát sinh từ việc Khách hàng thực hiện giao dịch trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.

5. DAS tuyên bố và đảm bảo tính hợp pháp về tư cách pháp nhân và có đủ quyền để thỏa thuận và thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Bộ Điều khoản này.

Điều 15: Quan hệ ủy quyền

Trường hợp Khách hàng ủy quyền cho bên thứ ba sử dụng tài khoản giao dịch ký quỹ của mình, Khách hàng phải lập Giấy ủy quyền giao dịch ký quỹ theo mẫu của DAS và có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật. Nội dung ủy quyền phải được ghi rõ trong Giấy ủy quyền giao dịch ký quỹ. Khách hàng cam kết tự chịu trách nhiệm về việc ủy quyền, đồng thời không thực hiện bất cứ khiếu nại nào với DAS về mọi hành vi người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi và nội dung được ủy quyền.

Điều 16: Chấm dứt tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán

1. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào tại Bộ Điều khoản về giao dịch ký quỹ, DAS sẽ thông báo đến Khách hàng dưới các hình thức: email, tin nhắn SMS. Trong vòng 07 (bảy) làm việc kể từ thời điểm DAS thông báo, Khách hàng không có bất kỳ phản hồi nào đối với việc thay đổi này, DAS xem như Khách hàng đã đồng ý và cam đoan thực hiện theo nội dung mới của DAS.
2. Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán chấm dứt trong trường hợp:
 - a. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
 - b. Khách hàng không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán;
 - c. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm và không khắc phục hoặc chấm dứt hành vi vi phạm theo yêu cầu của DAS;
 - d. Khách hàng là pháp nhân phá sản, giải thể, sáp nhập, chia tách, hợp nhất. Khách hàng là cá nhân chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích;
 - e. DAS ngừng cung cấp dịch vụ Giao dịch ký quỹ;
 - f. DAS giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép.
3. Phương thức thanh lý được thực hiện theo quy định của DAS và quy định của pháp luật.

Khi chấm dứt việc sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán, Khách hàng hoặc người thừa kế hợp pháp của Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với DAS.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN (BỘ ĐIỀU KHOẢN VỀ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN)

Bộ Điều khoản về ứng trước tiền bán chứng khoán áp dụng cho các tài khoản giao dịch chứng khoán có sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán tại DAS.

Điều 1: Giải thích từ ngữ

1. **“Ứng trước tiền bán chứng khoán”** là việc Khách hàng thực hiện chuyển nhượng cho DAS một phần hoặc toàn bộ Quyền thụ hưởng tiền bán chứng khoán chờ về với mức giá thỏa thuận có chiết khấu theo quy định của DAS.
2. **“Quyền thụ hưởng tiền bán chứng khoán chờ về”** là quyền tài sản của Khách hàng mà với quyền này, vào Ngày thanh toán, Khách hàng được nhận giá trị Tiền bán chứng khoán khách hàng chờ về theo quy định của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
3. **“Tiền bán chứng khoán chờ về”** là khoản tiền bán chứng khoán của Khách hàng đã khớp lệnh thành công (trừ phí bán, thuế bán (nếu có)).
4. **“Ngày thanh toán”** là ngày tiền bán chứng khoán về tài khoản của khách hàng theo quy định về thanh toán bù trừ của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. **“Giá trị ứng trước”** là số tiền mà DAS thanh toán cho Khách hàng để mua một phần hoặc toàn bộ Quyền thụ hưởng tiền bán chứng khoán chờ về.
6. **“Ngày bán chứng khoán”** là ngày Khách hàng bán chứng khoán khớp lệnh thành công.
7. **“Ngày DAS ghi Có tài khoản của khách hàng”** là ngày DAS nhận được đề nghị Ứng trước tiền bán chứng khoán của Khách hàng, bao gồm cả đề nghị ứng trước tiền bán chứng khoán tự động.
8. **“VSD”** là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
9. **“Hợp đồng”** là Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản giao dịch ký quỹ.

Điều 2: Phạm vi và mục đích áp dụng

Hợp đồng này ghi nhận đề nghị của Khách hàng về việc sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán tại DAS để nhận được một phần hoặc toàn bộ tiền bán chứng khoán chờ về vào ngày xác định trước Ngày thanh toán. Theo đó, DAS đồng ý và có khả năng để cung cấp dịch vụ này cho Khách hàng.

Điều 3: Điều kiện và phương thức xác lập Ứng trước tiền bán chứng khoán

1. DAS thực hiện nhận ứng trước tiền bán chứng khoán đối với Khách hàng có lệnh bán chứng khoán khớp tại DAS chưa thanh toán và chưa ứng trước tiền bán chứng khoán cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.
2. Khách hàng xác lập giao dịch ứng trước tiền bán chứng khoán theo một trong các phương thức:
 - 2.1. Khách hàng yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán tại quầy;
 - 2.2. Khách hàng sử dụng phương thức giao dịch trực tuyến;
 - 2.3. Khách hàng yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán qua điện thoại; hoặc
 - 2.4. Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động: Giao dịch ứng trước tiền bán chứng khoán sẽ tự động được xác lập khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán bằng số tiền mà DAS đã tự động ghi tăng sức mua trên tài khoản của Khách hàng.
3. Giao dịch ứng trước tiền bán chứng khoán chỉ chính thức được xác lập kể từ thời điểm xảy ra một trong các phương thức chuyển nhượng quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4: Giá trị ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về mà Khách hàng đã chuyển nhượng cho DAS

Giá trị ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về mà Khách hàng đã chuyển nhượng cho DAS (gọi tắt là Giá ứng trước) được xác định theo nguyên tắc chiết khấu, cụ thể theo công thức sau:

$$V = P \times (1 + R \times T)$$

Trong đó:

- *V: Giá trị ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về mà Khách hàng đã chuyển nhượng cho DAS*
- *P: Giá trị ứng trước*
- *R: Tỷ lệ chiết khấu cơ sở do DAS công bố từng thời kỳ. DAS quy định mức tối thiểu cho một giao dịch ứng trước tiền bán chứng khoán;*
- *T: Số ngày thực tế tính từ ngày DAS ghi Có tài khoản của khách hàng đến ngày khách hàng được nhận tiền bán chứng khoán theo quy định hiện hành của VSD.*

Điều 5: Thực hiện Ứng trước tiền bán chứng khoán và cam kết thanh toán

1. Khi DAS nhận được đề nghị ứng trước tiền bán chứng khoán của Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ Điều khoản về ứng trước tiền bán chứng khoán, DAS có trách nhiệm thanh toán Giá trị ứng trước ngay trong ngày làm việc tương ứng.
2. Vào Ngày thanh toán, DAS được tự động tiến hành khấu trừ toàn bộ Giá trị quyền thụ hưởng tiền bán chứng khoán chờ về mà Khách hàng đã chuyển nhượng cho DAS theo quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản này.
3. Thời gian hiệu lực của đề nghị ứng trước tiền bán chứng khoán là từ ngày Khách hàng yêu cầu đến Ngày thanh toán và DAS thực hiện khấu trừ xong toàn bộ Giá trị ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về mà Khách hàng đã chuyển nhượng.
4. Trường hợp vì bất cứ lý do gì vào Ngày thanh toán mà DAS không thu được phần Giá trị thu hưởng tiền bán chứng khoán chờ về mà Khách hàng đã chuyển nhượng, DAS được quyền tự động tiến hành khấu trừ khoản tiền khác của Khách hàng trên tài khoản hoặc yêu cầu bán các chứng khoán trên tài khoản để thu hồi phần giá trị thu hưởng tiền bán chứng khoán chờ về mà Khách hàng đã chuyển nhượng. Trong trường hợp vẫn không đủ thanh toán, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu và các loại phí phát sinh từ số tiền thiếu hụt này (nếu có) cho DAS trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- a. Được quyền đề nghị DAS thanh toán Giá trị ứng trước cho việc nhận chuyển nhượng quyền thụ hưởng tiền bán chứng khoán của Khách hàng.
- b. Được nhận và có toàn quyền sử dụng số tiền do DAS thanh toán theo điểm a nêu trên.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a. Cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của chứng khoán đã thực hiện lệnh bán và phát sinh đề nghị Ứng trước tiền bán chứng khoán.
- b. Khách hàng mặc nhiên công nhận các giao dịch Ứng trước tiền bán chứng khoán phát sinh trên tài khoản của Khách hàng đã được xác lập theo phương thức quy định tại Điều 3 Bộ Điều khoản này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại/ khiếu kiện nào đối với các giao dịch này.
- c. Đồng ý để DAS được tự động tiến hành khấu trừ giá trị Quyền thụ hưởng tiền bán chứng khoán chờ về tương ứng với Giá trị chuyển nhượng theo cách tính quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản này.

- d. Thực hiện đúng nội dung quy định tại Bộ Điều khoản này, tài liệu có liên quan (nếu có) và thông báo của DAS về việc thực hiện giao dịch Ứng trước tiền bán chứng khoán.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của DAS

1. Quyền của DAS:

- a. Được quyền chủ động thay đổi tỷ lệ chiết khấu giá trị Ứng trước tiền bán chứng khoán tối thiểu,... và các nội dung liên quan đến dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán theo từng thời kỳ và các thông báo của DAS mà không cần phải có xác nhận từ Khách hàng.
- b. Được quyền tự động tén hành khấu trừ giá trị Ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về tương ứng với Giá trị ứng trước theo cách tính quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản này.
- c. Được quyền ngừng cung cấp dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán trong trường hợp DAS không có khả năng thực hiện.

2. Nghĩa vụ của DAS:

- a. Thanh toán Giá trị ứng trước tiền bán chứng khoán của Khách hàng theo thỏa thuận tại Bộ Điều khoản này.
- b. Thông báo về các thay đổi liên quan đến dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán qua trang tin điện tử của DAS hoặc email hoặc điện thoại hoặc tin nhắn đến Khách hàng.
- c. Thực hiện đúng nội dung quy định tại Bộ Điều khoản này và tài liệu có liên quan (nếu có).

Điều 8: Chấm dứt dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán

1. Dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán chấm dứt trong trường hợp:
 - a. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
 - b. Khách hàng không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ;
 - c. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm;
 - d. Khách hàng là tổ chức phá sản, giải thể, sáp nhập, chia tách, hợp nhất. Khách hàng là cá nhân chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích;
 - e. DAS ngừng cung cấp dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Không bị ảnh hưởng bởi việc chấm dứt quy định tại khoản 2 Điều này, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với DAS sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như chấm dứt khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đó với DAS.

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Số tài khoản giao dịch chứng khoán:

Ngày nhận hồ sơ:

0	1	4							
---	---	---	--	--	--	--	--	--	--

Kiểm tra và xác nhận các giấy tờ kèm theo Hợp đồng này là chính xác:

- Bản sao CCCD/ CMND/ Hộ chiếu của cá nhân hoặc của người đại diện hoặc người được ủy quyền (nếu có);
- Bản sao Giấy chứng nhận ĐKKD/ ĐKDN/ Giấy phép thành lập;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu (nếu có) hoặc Thông báo mẫu dấu trong trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu;
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm/ hợp đồng thuê Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Kế toán trưởng;
- Quyết định/ Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy tờ khác.

Nhân viên tư vấn tài khoản (ký và ghi rõ họ tên):

Nhân viên xác thực (ký và ghi rõ họ tên):

Ý kiến của nhân viên:

..., ngày ... tháng ... năm 20...
NHÂN VIÊN THỤ LÝ HỒ SƠ

..., ngày ... tháng ... năm 20...
TRƯỞNG ĐƠN VỊ PTKDMG/ DVKH